

THÔNG BÁO

Về việc Cấp bằng tốt nghiệp Tháng 5. 2025

Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông thông báo cấp bằng tốt nghiệp Tiến sĩ, Thạc sĩ, Đại học tháng 5.2025 cụ thể như sau:

- ✓ Danh sách Sinh viên được cấp bằng **Tiến sĩ** (chi tiết kèm theo)
- ✓ Danh sách Sinh viên được cấp bằng **Thạc sĩ** (chi tiết kèm theo)
- ✓ Danh sách Sinh viên được cấp bằng **Đại học** (chi tiết kèm theo)

Danh sách Học viên và sinh viên được cấp bằng tốt nghiệp công bố tại mục **Tin tức** trên cổng thông tin điện tử của Học viện tại địa chỉ: <https://daotao.ptit.edu.vn//>

Học viện thông báo và đề nghị:

- Cơ sở Học viện tại Tp. Hồ Chí Minh thông báo cho các Nghiên cứu sinh, Học viên và sinh viên của cơ sở đào tạo tại Tp. Hồ Chí Minh được biết; xây dựng kế hoạch tổ chức phát bằng cho các NCS, học viên, sinh viên và báo cáo Học viện (phòng Đào tạo) trước 01 tuần.
- Phòng Giáo vụ có trách nhiệm thông báo cho các sinh viên cơ sở phía Bắc được biết.
- Phòng Chính trị và công tác sinh viên xây dựng kế hoạch và tổ chức buổi lễ phát bằng cho các Sinh viên.
- Sinh viên của cơ sở đào tạo phía Bắc đến nhận bằng theo kế hoạch, hoàn hiện các thủ tục và nhận bằng tại phòng Phát bằng, tầng 2 nhà A1 vào các buổi chiều thứ 3, 5, 6 hàng tuần.

Nơi nhận:

- Ban GD HV (để b/c);
- Học viện cơ sở (t/h)
- Khoa SDH (t/h)
- P. Giáo vụ (t/h)
- P. CT&CTSV (t/h)
- Lưu VT, ĐT.

TL. GIÁM ĐỐC
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐÀO TẠO

HỌC VIỆN
CÔNG NGHỆ
BƯU CHÍNH
VIỄN THÔNG

Đặng Văn Tùng

THÔNG BÁO CỎ BẢNG TỐT NGHIỆP TIẾN SĨ, THẠC SĨ THÁNG 05 NĂM 2025
(Kèm theo Thông báo số 284 /TB-HY ngày 14 tháng 05 năm 2025 của Giám đốc Học viện)

TT	Họ và Tên	Giới tính	Ngày sinh	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Số vào sổ bảng	Ghi chú
1	Phạm Phương Thanh	Nữ	21/06/1983	Tiến sĩ	Chính quy	Hệ thống thông tin	0001/2025/TS	
2	Nguyễn Thị Thu Giang	Nữ	03/10/1982	Tiến sĩ	Chính quy	Hệ thống thông tin	0002/2025/TS	
3	Nguyễn Quang Anh	Nam	16/04/1995	Thạc sĩ	Chính quy	Hệ thống thông tin	0001/2025/TH	M21CQIS01-B
4	Nguyễn Tấn Huy	Nam	18/01/1994	Thạc sĩ	Chính quy	Hệ thống thông tin	0002/2025/TH	M21CQIS01-N
5	Trần Văn Hùng	Nam	08/08/1990	Thạc sĩ	Chính quy	Hệ thống thông tin	0003/2025/TH	M22CQIS01-N
6	Tô Tiểu Ngọc	Nam	10/09/1993	Thạc sĩ	Chính quy	Hệ thống thông tin	0004/2025/TH	M22CQIS01-N
7	Nguyễn Đình Sơn	Nam	14/03/1999	Thạc sĩ	Chính quy	Hệ thống thông tin	0005/2025/TH	M22CQIS01-N
8	Phan Thành Long	Nam	09/07/1998	Thạc sĩ	Chính quy	Hệ thống thông tin	0006/2025/TH	M22CQIS02-N
9	Nguyễn Thị Quỳnh Như	Nữ	12/04/1998	Thạc sĩ	Chính quy	Hệ thống thông tin	0007/2025/TH	M22CQIS02-N
10	Phạm Trần Minh Toàn	Nam	13/07/1997	Thạc sĩ	Chính quy	Hệ thống thông tin	0008/2025/TH	M22CQIS02-N
11	Nguyễn Duy Cương	Nam	08/09/1990	Thạc sĩ	Chính quy	Hệ thống thông tin	0009/2025/TH	M22CQIS02-B
12	Đổng Thị Thu Hải	Nữ	05/10/1991	Thạc sĩ	Chính quy	Hệ thống thông tin	0010/2025/TH	M22CQIS02-B
13	Nguyễn Duy Hưng	Nam	23/02/1997	Thạc sĩ	Chính quy	Hệ thống thông tin	0011/2025/TH	M22CQIS02-B
14	Nguyễn Thị Ngà	Nữ	10/07/1999	Thạc sĩ	Chính quy	Hệ thống thông tin	0012/2025/TH	M22CQIS02-B
15	Cao Tú Anh	Nam	17/07/2000	Thạc sĩ	Chính quy	Hệ thống thông tin	0013/2025/TH	M23CQIS01-B
16	Trịnh Phúc Bình	Nam	05/04/2000	Thạc sĩ	Chính quy	Hệ thống thông tin	0014/2025/TH	M23CQIS01-B
17	Nguyễn Mạnh Cường	Nam	25/03/1982	Thạc sĩ	Chính quy	Hệ thống thông tin	0015/2025/TH	M23CQIS01-B



TT	Họ và Tên	Giới tính	Ngày sinh	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Số vào sổ bằng	Ghi chú
18	Nguyễn Phương	Nam	01/10/1999	Thạc sĩ	Chính quy	Hệ thống thông tin	0016/2025/TH	M23CQIS01-B
19	Trịnh Thị Thu	Nữ	07/04/1983	Thạc sĩ	Chính quy	Hệ thống thông tin	0017/2025/TH	M23CQIS01-B
20	Nguyễn Thùy	Nữ	10/10/2000	Thạc sĩ	Chính quy	Hệ thống thông tin	0018/2025/TH	M23CQIS01-B
21	Nguyễn Bảo	Nam	18/07/2000	Thạc sĩ	Chính quy	Hệ thống thông tin	0019/2025/TH	M23CQIS01-B
22	Kiều Anh	Nam	05/07/1999	Thạc sĩ	Chính quy	Hệ thống thông tin	0020/2025/TH	M23CQIS01-B
23	Hoàng Văn	Nam	29/04/1999	Thạc sĩ	Chính quy	Hệ thống thông tin	0021/2025/TH	M23CQIS01-B
24	Hoàng Đức	Nam	12/11/2000	Thạc sĩ	Chính quy	Hệ thống thông tin	0022/2025/TH	M23CQIS01-B
25	Cao Việt	Nam	06/01/1997	Thạc sĩ	Chính quy	Khoa học máy tính	0023/2025/TH	M22CQCS02-B
26	Đỗ Văn	Nam	11/01/2000	Thạc sĩ	Chính quy	Khoa học máy tính	0024/2025/TH	M23CQCS01-B
27	Phạm Ngọc	Nam	14/06/1999	Thạc sĩ	Chính quy	Khoa học máy tính	0025/2025/TH	M23CQCS01-B
28	Bùi Trung	Nam	12/10/1997	Thạc sĩ	Chính quy	Khoa học máy tính	0026/2025/TH	M23CQCS01-B
29	Đỗ Thị Hải	Nữ	08/10/1984	Thạc sĩ	Chính quy	Khoa học máy tính	0027/2025/TH	M23CQCS01-B
30	Đoàn Thị Linh	Nữ	04/11/2000	Thạc sĩ	Chính quy	Kỹ thuật viễn thông	0028/2025/TH	M23CQTE01-B
31	Lê Thị	Nữ	21/10/1982	Thạc sĩ	Chính quy	Kỹ thuật viễn thông	0029/2025/TH	M23CQTE01-B
32	Phạm Đình	Nam	12/12/1985	Thạc sĩ	Chính quy	Kỹ thuật viễn thông	0030/2025/TH	M23CQTE01-B
33	Nguyễn Văn	Nam	02/02/2000	Thạc sĩ	Chính quy	Kỹ thuật viễn thông	0031/2025/TH	M23CQTE01-B
34	Lưu Cẩm	Nữ	27/09/2000	Thạc sĩ	Chính quy	Kỹ thuật viễn thông	0032/2025/TH	M23CQTE01-B
35	Phùng Bảo	Nam	03/07/1989	Thạc sĩ	Chính quy	Kỹ thuật viễn thông	0033/2025/TH	M22CQTE01-B
36	Trần Đức Hoàng	Nam	22/05/2000	Thạc sĩ	Chính quy	Kỹ thuật điện tử	0034/2025/TH	M23CQDT01-B
37	Vũ Việt	Nam	02/10/1973	Thạc sĩ	Chính quy	Quản trị kinh doanh	0035/2025/TH	M22CQQT02-B

TT	Họ và Tên	Giới tính	Ngày sinh	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Số vào sổ bằng	Ghi chú
38	Phạm Thị Hà	Nữ	10/04/1994	Thạc sĩ	Chính quy	Quản trị kinh doanh	0036/2025/TH	M22CQQT02-B
39	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	29/07/1985	Thạc sĩ	Chính quy	Quản trị kinh doanh	0037/2025/TH	M22CQQT02-B
40	Hoàng Đình Hưng	Nam	12/08/1984	Thạc sĩ	Chính quy	Quản trị kinh doanh	0038/2025/TH	M22CQQT02-B
41	Nguyễn Tài Khánh	Nam	06/08/1985	Thạc sĩ	Chính quy	Quản trị kinh doanh	0039/2025/TH	M22CQQT02-B
42	Văn Kim Ngân	Nữ	01/09/1996	Thạc sĩ	Chính quy	Quản trị kinh doanh	0040/2025/TH	M22CQQT02-B
43	Bùi Thị Bích Ngọc	Nữ	15/11/1988	Thạc sĩ	Chính quy	Quản trị kinh doanh	0041/2025/TH	M22CQQT02-B
44	Trần Thu Thảo	Nữ	07/03/1986	Thạc sĩ	Chính quy	Quản trị kinh doanh	0042/2025/TH	M22CQQT02-B
45	Nguyễn Thùy Trang	Nữ	02/12/1998	Thạc sĩ	Chính quy	Quản trị kinh doanh	0043/2025/TH	M22CQQT02-B

Danh sách gồm có: 45 học viên

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Tuyết

TL. GIÁM ĐỐC
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐÀO TẠO

Đặng Văn Tùng

THÔNG BÁO CỎ BẢNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC THÁNG 05 NĂM 2025
(Kèm theo Thông báo số 287/TB-HV ngày 14 tháng 05 năm 2025 của Giám đốc Học viện)

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Ngành đào tạo	Số vào sổ	Lớp sinh viên
1	Đinh Việt	Anh	24/05/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0001/2025/DH	D20CCQAT01-B
2	Nguyễn Trung	Anh	26/11/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0002/2025/DH	D20CCQAT01-B
3	Nguyễn Hồng	Ánh	08/12/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0003/2025/DH	D20CCQAT01-B
4	Đỗ Mạnh	Cường	02/05/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0004/2025/DH	D20CCQAT01-B
5	Ngô Quang	Dũng	16/04/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0005/2025/DH	D20CCQAT01-B
6	Nguyễn Quốc	Đại	16/06/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0006/2025/DH	D20CCQAT01-B
7	Cao Tiến	Đức	18/01/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0007/2025/DH	D20CCQAT01-B
8	Ngô Quý	Đức	17/09/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0008/2025/DH	D20CCQAT01-B
9	Phạm Tuấn	Đức	07/04/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0009/2025/DH	D20CCQAT01-B
10	Nguyễn Đăng	Hạnh	03/12/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0010/2025/DH	D20CCQAT01-B
11	Đỗ Ngọc	Huế	02/02/2002	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0011/2025/DH	D20CCQAT01-B
12	Trần Quang	Huy	04/01/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0012/2025/DH	D20CCQAT01-B
13	Nguyễn Duy	Hưng	15/09/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0013/2025/DH	D20CCQAT01-B
14	Vũ Tuấn	Hưng	26/08/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0014/2025/DH	D20CCQAT01-B
15	Nguyễn Đức	Linh	16/04/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0015/2025/DH	D20CCQAT01-B
16	Doãn Hà	Ly	14/02/2002	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0016/2025/DH	D20CCQAT01-B
17	Trần Đức	Mạnh	13/05/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0017/2025/DH	D20CCQAT01-B
18	Nguyễn Hoài	Ngọc	04/11/2002	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0018/2025/DH	D20CCQAT01-B
19	Lê	Phi	19/08/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0019/2025/DH	D20CCQAT01-B
20	Trần Huy	Phúc	05/04/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0020/2025/DH	D20CCQAT01-B
21	Nguyễn Vinh	Quang	09/05/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0021/2025/DH	D20CCQAT01-B

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Ngành đào tạo	Số vào sổ	Lớp sinh viên
22	Đỗ Tiến	Sĩ	06/05/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0022/2025/DH	D20CQAT01-B
23	Nguyễn Toàn	Thắng	18/04/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0023/2025/DH	D20CQAT01-B
24	Đỗ Bá Đức	Toàn	20/08/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0024/2025/DH	D20CQAT01-B
25	Trịnh Thị Huyền	Trang	12/03/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0025/2025/DH	D20CQAT01-B
26	Đỗ Xuân	Trung	08/09/2001	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0026/2025/DH	D20CQAT01-B
27	Ngô Quang	Tùng	08/01/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0027/2025/DH	D20CQAT01-B
28	Nguyễn Thị	Yên	28/05/2002	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0028/2025/DH	D20CQAT01-B
29	Nguyễn Việt	Anh	12/10/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0029/2025/DH	D20CQAT02-B
30	Ngô Việt	Chinh	31/12/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0030/2025/DH	D20CQAT02-B
31	Lêu Mạc	Cương	30/12/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0031/2025/DH	D20CQAT02-B
32	Nguyễn Tiến	Đạt	30/09/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0032/2025/DH	D20CQAT02-B
33	Nguyễn Việt	Đông	10/05/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0033/2025/DH	D20CQAT02-B
34	Lương Ngọc	Đức	10/09/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0034/2025/DH	D20CQAT02-B
35	Mỹ Phạm Trung	Hiếu	18/12/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0035/2025/DH	D20CQAT02-B
36	Phạm Xuân	Hình	07/12/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0036/2025/DH	D20CQAT02-B
37	Nguyễn Việt Hoàng	Huy	24/01/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0037/2025/DH	D20CQAT02-B
38	Cao Vũ Tùng	Lâm	30/07/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0038/2025/DH	D20CQAT02-B
39	Chu Thảo	Mai	09/07/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0039/2025/DH	D20CQAT02-B
40	Lê Đình	Quân	17/01/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0040/2025/DH	D20CQAT02-B
41	Nguyễn Ngọc	Quân	05/02/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0041/2025/DH	D20CQAT02-B
42	Phan Minh	Tiến	01/10/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0042/2025/DH	D20CQAT02-B
43	Tạ Quang	Toàn	10/06/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0043/2025/DH	D20CQAT02-B
44	Ngô Sỹ	Tuấn	15/10/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0044/2025/DH	D20CQAT02-B
45	Nguyễn Lê Thanh	Tùng	15/05/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0045/2025/DH	D20CQAT02-B

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Ngành đào tạo	Số vào sổ	Lớp sinh viên
46	Nguyễn Công	Vân	10/02/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0046/2025/DH	D20CQAT02-B
47	Bùi Mạnh	Cường	01/05/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0047/2025/DH	D20CQAT03-B
48	Ninh Văn	Cường	22/12/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0048/2025/DH	D20CQAT03-B
49	Nguyễn Quý	Dũng	27/08/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0049/2025/DH	D20CQAT03-B
50	Hoàng Xuân	Đạo	03/05/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0050/2025/DH	D20CQAT03-B
51	Mai Anh	Đức	17/02/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0051/2025/DH	D20CQAT03-B
52	Nguyễn Xuân	Giang	22/02/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0052/2025/DH	D20CQAT03-B
53	Nguyễn Cảnh	Hiếu	21/09/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0053/2025/DH	D20CQAT03-B
54	Trịnh Viết	Hiếu	01/12/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0054/2025/DH	D20CQAT03-B
55	Đào Minh	Hoàng	19/07/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0055/2025/DH	D20CQAT03-B
56	Trương Văn	Hùng	30/07/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0056/2025/DH	D20CQAT03-B
57	Nguyễn Quang	Huy	25/11/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0057/2025/DH	D20CQAT03-B
58	Nguyễn Thái	Hung	23/08/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0058/2025/DH	D20CQAT03-B
59	Nguyễn Quốc	Khánh	02/09/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0059/2025/DH	D20CQAT03-B
60	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	30/11/2002	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0060/2025/DH	D20CQAT03-B
61	Trần Đức	Minh	02/12/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0061/2025/DH	D20CQAT03-B
62	Nguyễn Đức	Ngô	17/03/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0062/2025/DH	D20CQAT03-B
63	Lục Nguyễn Trang	Nhi	16/10/2002	Nữ	Xuất sắc	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0063/2025/DH	D20CQAT03-B
64	Bùi Đăng	Phúc	19/01/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0064/2025/DH	D20CQAT03-B
65	Trần Ngọc	Quân	15/05/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0065/2025/DH	D20CQAT03-B
66	Nguyễn Thái	Son	31/07/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0066/2025/DH	D20CQAT03-B
67	Đặng Khắc	Thành	15/04/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0067/2025/DH	D20CQAT03-B
68	Đào Đình	Thăng	15/04/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0068/2025/DH	D20CQAT03-B
69	Trần Đăng	Trọng	28/10/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0069/2025/DH	D20CQAT03-B

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Ngành đào tạo	Số vào sổ	Lớp sinh viên
70	Phạm Thanh	Tùng	07/07/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0070/2025/DH	D20CQAT03-B
71	Đặng Hùng	Vĩ	04/11/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0071/2025/DH	D20CQAT03-B
72	Đào Hoàng	Anh	18/02/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0072/2025/DH	D20CQAT04-B
73	Nguyễn Tuấn	Anh	03/09/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0073/2025/DH	D20CQAT04-B
74	Đặng Quốc	Cường	01/07/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0074/2025/DH	D20CQAT04-B
75	Nguyễn Xuân	Cường	21/05/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0075/2025/DH	D20CQAT04-B
76	Nguyễn Thành	Danh	23/07/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0076/2025/DH	D20CQAT04-B
77	Bùi Văn	Dương	15/04/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0077/2025/DH	D20CQAT04-B
78	Lại Quốc	Đạt	12/02/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0078/2025/DH	D20CQAT04-B
79	Ngô Quang	Đức	13/10/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0079/2025/DH	D20CQAT04-B
80	Đặng Xuân	Hải	14/03/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0080/2025/DH	D20CQAT04-B
81	Dương Ngô	Hiếu	18/06/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0081/2025/DH	D20CQAT04-B
82	Nguyễn Xuân	Hiếu	25/09/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0082/2025/DH	D20CQAT04-B
83	Lê Huy	Hoàng	04/11/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0083/2025/DH	D20CQAT04-B
84	Vũ Quốc	Hoàng	01/08/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0084/2025/DH	D20CQAT04-B
85	Lưu Văn	Hung	17/12/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0085/2025/DH	D20CQAT04-B
86	Võ Tá	Kiên	07/11/2002	Nam	Trung bình	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0086/2025/DH	D20CQAT04-B
87	Phạm Hoàng	Lâm	14/07/2002	Nam	Trung bình	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0087/2025/DH	D20CQAT04-B
88	Lê Đức	Long	28/02/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0088/2025/DH	D20CQAT04-B
89	Trương Minh	Lương	30/06/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0089/2025/DH	D20CQAT04-B
90	Mai Đức	Mạnh	11/01/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0090/2025/DH	D20CQAT04-B
91	Nguyễn Việt	Nam	02/02/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0091/2025/DH	D20CQAT04-B
92	Đỗ Minh	Ngọc	24/12/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0092/2025/DH	D20CQAT04-B
93	Đỗ Thị Lâm	Oanh	22/07/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0093/2025/DH	D20CQAT04-B

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Ngành đào tạo	Số vào sổ	Lớp sinh viên
94	Chu Văn	Phúc	22/12/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0094/2025/DH	D20CQAT04-B
95	Nguyễn Huy	Quang	01/12/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0095/2025/DH	D20CQAT04-B
96	Lê Văn	Quân	05/12/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0096/2025/DH	D20CQAT04-B
97	Nguyễn Thị	Quỳnh	05/03/2002	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0097/2025/DH	D20CQAT04-B
98	Nguyễn Mạnh	Thuần	02/09/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0098/2025/DH	D20CQAT04-B
99	Trần Xuân	Tiến	01/06/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0099/2025/DH	D20CQAT04-B
100	Nguyễn Thị	Trang	05/09/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0100/2025/DH	D20CQAT04-B
101	Nguyễn Văn	Trung	13/04/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0101/2025/DH	D20CQAT04-B
102	Đặng Quang	Tú	11/01/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0102/2025/DH	D20CQAT04-B
103	Nguyễn Trang	Anh	02/09/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0103/2025/DH	D20PTDPT
104	Nguyễn Quốc	Đại	27/06/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0104/2025/DH	D20PTDPT
105	Trần Doãn	Đô	26/11/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0105/2025/DH	D20PTDPT
106	Bùi Quốc	Huy	25/08/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0106/2025/DH	D20PTDPT
107	Nguyễn Quang	Huy	08/07/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0107/2025/DH	D20PTDPT
108	Nguyễn Trường	Huy	20/05/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0108/2025/DH	D20PTDPT
109	Thạch Văn	Khiêm	27/08/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0109/2025/DH	D20PTDPT
110	Nguyễn Thành	Long	25/09/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0110/2025/DH	D20PTDPT
111	Phùng Duy	Luân	11/06/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0111/2025/DH	D20PTDPT
112	Vũ Xuân	Mạnh	17/03/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0112/2025/DH	D20PTDPT
113	Nguyễn Hồng	Nhung	01/11/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0113/2025/DH	D20PTDPT
114	Đỗ Duy	Quân	19/05/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0114/2025/DH	D20PTDPT
115	Hoàng Minh	Quân	08/07/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0115/2025/DH	D20PTDPT
116	Nguyễn Anh	Quân	04/05/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0116/2025/DH	D20PTDPT
117	Nguyễn Phú	Quân	29/10/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0117/2025/DH	D20PTDPT

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Ngành đào tạo	Số vào sổ	Lớp sinh viên
118	Vũ Mạnh	Son	26/09/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0118/2025/DH	D20PTDPT
119	Hoàng Bá	Thanh	05/08/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0119/2025/DH	D20PTDPT
120	Trịnh Xuân	Thắng	29/08/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0120/2025/DH	D20PTDPT
121	Bùi Văn	Thống	14/06/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0121/2025/DH	D20PTDPT
122	Trần Thị Thùy	Trang	07/08/2002	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0122/2025/DH	D20PTDPT
123	Nguyễn Viết	Trung	25/02/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0123/2025/DH	D20PTDPT
124	Phan Thanh	Tú	18/06/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0124/2025/DH	D20PTDPT
125	Nguyễn Văn	Tuấn	14/10/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0125/2025/DH	D20PTDPT
126	Lê Văn	Tùng	04/09/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0126/2025/DH	D20PTDPT
127	Nguyễn Nhất	Vương	20/08/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0127/2025/DH	D20PTDPT
128	Nguyễn Nam	Anh	18/12/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0128/2025/DH	D20TKDPT1
129	Nguyễn Thị Lan	Anh	04/12/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0129/2025/DH	D20TKDPT1
130	Phạm Hà	Anh	30/09/2002	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0130/2025/DH	D20TKDPT1
131	Phùng Thị Lan	Anh	21/10/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0131/2025/DH	D20TKDPT1
132	Trương Đức	Anh	01/06/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0132/2025/DH	D20TKDPT1
133	Nguyễn Ngọc	Ánh	16/02/2002	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0133/2025/DH	D20TKDPT1
134	Nguyễn Linh	Chi	09/11/2002	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0134/2025/DH	D20TKDPT1
135	Trần Thị	Diễm	14/11/2002	Nữ	Xuất sắc	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0135/2025/DH	D20TKDPT1
136	Chu Đức	Dũng	23/08/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0136/2025/DH	D20TKDPT1
137	Hoa Tùng	Dương	01/12/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0137/2025/DH	D20TKDPT1
138	Phan Quý	Đạt	14/03/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0138/2025/DH	D20TKDPT1
139	Nguyễn Trường	Giang	08/10/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0139/2025/DH	D20TKDPT1
140	Phùng Thị Hương	Giang	23/10/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0140/2025/DH	D20TKDPT1
141	Nguyễn Đình	Hải	20/12/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0141/2025/DH	D20TKDPT1

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Ngành đào tạo	Số vào sổ	Lớp sinh viên
142	Nguyễn Thị Hồng	Hải	14/07/2002	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0142/2025/DH	D20TKDPT1
143	Nguyễn Thu	Hàng	12/10/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0143/2025/DH	D20TKDPT1
144	Đỗ Hoàng	Hiếu	06/08/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0144/2025/DH	D20TKDPT1
145	Vũ Ngọc	Khánh	28/02/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0145/2025/DH	D20TKDPT1
146	Vũ Hồng	Linh	01/06/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0146/2025/DH	D20TKDPT1
147	Lê Thị Ngọc	Mai	20/05/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0147/2025/DH	D20TKDPT1
148	Nguyễn Thị Trà	My	26/07/2002	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0148/2025/DH	D20TKDPT1
149	Đinh Hải	Ngọc	09/12/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0149/2025/DH	D20TKDPT1
150	Phạm Nhật	Quang	28/07/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0150/2025/DH	D20TKDPT1
151	Vũ Vương	Quyền	06/12/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0151/2025/DH	D20TKDPT1
152	Nguyễn Việt	Thành	20/09/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0152/2025/DH	D20TKDPT1
153	Đỗ Thanh	Thảo	28/06/2001	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0153/2025/DH	D20TKDPT1
154	Lê Duy	Thiên	27/03/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0154/2025/DH	D20TKDPT1
155	Ninh Thị	Trang	31/08/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0155/2025/DH	D20TKDPT1
156	Nguyễn Quang	Trường	01/12/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0156/2025/DH	D20TKDPT1
157	Nguyễn Minh	Tuấn	06/09/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0157/2025/DH	D20TKDPT1
158	Kiều Thị Quý	Vi	24/08/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0158/2025/DH	D20TKDPT1
159	Lê Thị Quỳnh	Anh	13/09/2002	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0159/2025/DH	D20TKDPT2
160	Nguyễn Thị Vân	Anh	27/11/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0160/2025/DH	D20TKDPT2
161	Trần Minh Ngọc	Anh	11/12/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0161/2025/DH	D20TKDPT2
162	Đỗ Chí	Cương	13/03/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0162/2025/DH	D20TKDPT2
163	Nguyễn Thái	Duy	27/06/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0163/2025/DH	D20TKDPT2
164	Lê Quang	Đài	30/09/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0164/2025/DH	D20TKDPT2
165	Nguyễn Thành	Đài	15/11/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0165/2025/DH	D20TKDPT2

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Ngành đào tạo	Số vào sổ	Lớp sinh viên
166	Nguyễn Tiến	Đức	22/06/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0166/2025/DH	D20TKDPT2
167	Bùi Thị Hồng	Hạnh	24/05/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0167/2025/DH	D20TKDPT2
168	Trần Minh	Hàng	13/12/2002	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0168/2025/DH	D20TKDPT2
169	Lê Huy	Hiếu	19/09/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0169/2025/DH	D20TKDPT2
170	Phan Công Việt	Hùng	09/03/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0170/2025/DH	D20TKDPT2
171	Cao Quang	Huy	27/05/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0171/2025/DH	D20TKDPT2
172	Nguyễn Quang	Huy	29/10/2002	Nam	Xuất sắc	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0172/2025/DH	D20TKDPT2
173	Nguyễn Thị Hồng	Lâm	08/08/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0173/2025/DH	D20TKDPT2
174	Đoàn Thị Diệu	Linh	15/02/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0174/2025/DH	D20TKDPT2
175	Nguyễn Hằng Khánh	Ly	27/02/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0175/2025/DH	D20TKDPT2
176	Nguyễn Ngọc	Mai	05/09/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0176/2025/DH	D20TKDPT2
177	Trần Khải	Nguyễn	03/08/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0177/2025/DH	D20TKDPT2
178	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	27/11/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0178/2025/DH	D20TKDPT2
179	Nguyễn Kim	Phuong	06/11/2000	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0179/2025/DH	D20TKDPT2
180	Nguyễn Thị Thu	Phuong	14/02/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0180/2025/DH	D20TKDPT2
181	Vũ Minh	Quân	17/04/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0181/2025/DH	D20TKDPT2
182	Bùi Diễm	Quỳnh	12/02/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0182/2025/DH	D20TKDPT2
183	Hà Thị	Thảo	09/09/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0183/2025/DH	D20TKDPT2
184	Nguyễn Đức	Thắng	19/01/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0184/2025/DH	D20TKDPT2
185	Nguyễn Thị Kiều	Trang	04/08/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0185/2025/DH	D20TKDPT2
186	Đặng Vương Nữ Bảo	Trần	29/10/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0186/2025/DH	D20TKDPT2
187	Quản Thị Ngọc	Tú	09/10/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0187/2025/DH	D20TKDPT2
188	Dương Văn	Anh	18/02/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0188/2025/DH	D20TKDPT3
189	Lê Việt	Anh	30/09/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0189/2025/DH	D20TKDPT3

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Tình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Ngành đào tạo	Số vào sổ	Lớp sinh viên
190	Nguyễn Tú	Anh	18/06/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0190/2025/DH	D20TKDPT3
191	Phan Thị Hương	Giang	16/01/2002	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0191/2025/DH	D20TKDPT3
192	Đoàn Trọng	Hiếu	04/10/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0192/2025/DH	D20TKDPT3
193	Nguyễn Minh	Hiếu	10/12/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0193/2025/DH	D20TKDPT3
194	Nguyễn Thị Thu	Hoài	15/04/2002	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0194/2025/DH	D20TKDPT3
195	Nguyễn Việt	Hoàng	27/05/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0195/2025/DH	D20TKDPT3
196	Hoàng Hải	Lan	27/05/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0196/2025/DH	D20TKDPT3
197	Vũ Thị Thùy	Linh	14/12/2002	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0197/2025/DH	D20TKDPT3
198	Nguyễn Thị Nhi	Mai	09/02/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0198/2025/DH	D20TKDPT3
199	Đỗ Thị Thảo	Mỹ	05/11/2002	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0199/2025/DH	D20TKDPT3
200	Nguyễn Hải	Nam	13/08/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0200/2025/DH	D20TKDPT3
201	Nông Bình	Nguyễn	05/11/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0201/2025/DH	D20TKDPT3
202	Bùi Thị	Nhâm	04/12/2002	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0202/2025/DH	D20TKDPT3
203	Phạm Thị Minh	Phượng	16/07/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0203/2025/DH	D20TKDPT3
204	Lê Đăng	Quý	06/07/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0204/2025/DH	D20TKDPT3
205	Đặng Quang	Sáng	09/11/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0205/2025/DH	D20TKDPT3
206	Phạm Văn	Sáng	27/04/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0206/2025/DH	D20TKDPT3
207	Lê Thị Kim	Thánh	16/02/2002	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0207/2025/DH	D20TKDPT3
208	Bùi Vũ Thu	Thảo	21/01/2002	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0208/2025/DH	D20TKDPT3
209	Hồ Việt	Thảo	30/11/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0209/2025/DH	D20TKDPT3
210	Trần Thị	Thảo	01/01/2002	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0210/2025/DH	D20TKDPT3
211	Trần Hoài	Thu	07/10/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0211/2025/DH	D20TKDPT3
212	Vũ Quý	Toàn	28/01/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0212/2025/DH	D20TKDPT3
213	Nguyễn Thị Thùy	Trang	10/04/2002	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0213/2025/DH	D20TKDPT3

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Ngành đào tạo	Số vào sổ	Lớp sinh viên
214	Nguyễn Anh	Tú	19/12/2002	Nam	Khá	Bại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0214/2025/DH	D20TKDPT3
215	Nguyễn Tài	Tuệ	19/07/2002	Nam	Khá	Bại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0215/2025/DH	D20TKDPT3
216	Phạm Ngọc	Vân	12/04/2002	Nam	Khá	Bại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0216/2025/DH	D20TKDPT3
217	Hoàng Thị	Vững	13/03/2002	Nữ	Khá	Bại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0217/2025/DH	D20TKDPT3
218	Hà Văn	Vương	27/06/2002	Nam	Khá	Bại học	Chính quy	Công nghệ Đa phương tiện	0218/2025/DH	D20TKDPT3
219	Nguyễn Văn	An	10/11/2002	Nam	Giỏi	Bại học	Chính quy	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	0219/2025/DH	D20DTMT1
220	Hoàng Tuấn	Anh	26/03/2002	Nam	Khá	Bại học	Chính quy	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	0220/2025/DH	D20DTMT1
221	Nguyễn Tiến	Bình	19/07/2002	Nam	Khá	Bại học	Chính quy	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	0221/2025/DH	D20DTMT1
222	Trần Ngọc	Danh	27/11/2002	Nam	Khá	Bại học	Chính quy	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	0222/2025/DH	D20DTMT1
223	Nguyễn Tiến	Duy	09/10/2002	Nam	Khá	Bại học	Chính quy	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	0223/2025/DH	D20DTMT1
224	Nguyễn Xuân	Dương	14/04/2002	Nam	Khá	Bại học	Chính quy	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	0224/2025/DH	D20DTMT1
225	Trần Huy	Đạt	13/01/2002	Nam	Khá	Bại học	Chính quy	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	0225/2025/DH	D20DTMT1
226	Lưu Việt	Đức	25/04/2002	Nam	Khá	Bại học	Chính quy	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	0226/2025/DH	D20DTMT1
227	Trần Hữu	Đức	27/05/2002	Nam	Khá	Bại học	Chính quy	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	0227/2025/DH	D20DTMT1
228	Khuất Duy	Hiếu	19/02/2002	Nam	Khá	Bại học	Chính quy	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	0228/2025/DH	D20DTMT1
229	Ninh Thị	Hoa	12/08/2002	Nữ	Khá	Bại học	Chính quy	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	0229/2025/DH	D20DTMT1
230	Đào Huy	Hùng	29/09/2002	Nam	Khá	Bại học	Chính quy	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	0230/2025/DH	D20DTMT1
231	Mai Văn	Huy	26/05/2002	Nam	Khá	Bại học	Chính quy	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	0231/2025/DH	D20DTMT1
232	Nguyễn Đức	Huy	22/12/2002	Nam	Khá	Bại học	Chính quy	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	0232/2025/DH	D20DTMT1
233	Nguyễn Văn	Huy	12/10/2001	Nam	Khá	Bại học	Chính quy	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	0233/2025/DH	D20DTMT1
234	Bùi Văn	Hung	28/07/2002	Nam	Khá	Bại học	Chính quy	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	0234/2025/DH	D20DTMT1
235	Nguyễn Quang	Hung	11/09/2002	Nam	Khá	Bại học	Chính quy	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	0235/2025/DH	D20DTMT1
236	Đỗ Duy	Khánh	12/06/2002	Nam	Khá	Bại học	Chính quy	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	0236/2025/DH	D20DTMT1
237	Đỗ Trung	Kiến	08/02/2002	Nam	Trung bình	Bại học	Chính quy	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	0237/2025/DH	D20DTMT1

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Ngành đào tạo	Số vào sổ	Lớp sinh viên
238	Lưu Thị	Mai	28/09/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	0238/2025/DH	D20DPTMT1
239	Nguyễn Thị	Mai	18/11/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	0239/2025/DH	D20DPTMT1
240	Vũ Duy	Mạnh	15/10/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	0240/2025/DH	D20DPTMT1
241	Nguyễn Nhật	Minh	22/12/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	0241/2025/DH	D20DPTMT1
242	Nguyễn Nhật	Minh	16/11/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	0242/2025/DH	D20DPTMT1
243	Viên Bình	Minh	27/12/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	0243/2025/DH	D20DPTMT1
244	Hoàng Trọng	Nghĩa	22/02/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	0244/2025/DH	D20DPTMT1
245	Bùi Hoàng	Ngọc	22/07/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	0245/2025/DH	D20DPTMT1
246	Võ Quang	Nhật	01/09/2002	Nam	Trung bình	Đại học	Chính quy	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	0246/2025/DH	D20DPTMT1
247	Dương Quốc	Phượng	10/07/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	0247/2025/DH	D20DPTMT1
248	Đàm Minh	Quân	19/09/2002	Nam	Trung bình	Đại học	Chính quy	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	0248/2025/DH	D20DPTMT1
249	Đặng Bảo	Quốc	25/05/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	0249/2025/DH	D20DPTMT1
250	Nguyễn Thị	Quỳnh	29/06/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	0250/2025/DH	D20DPTMT1
251	Đặng Thị Thanh	Tâm	25/05/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	0251/2025/DH	D20DPTMT1
252	Nguyễn Đức	Thắng	26/08/2002	Nam	Trung bình	Đại học	Chính quy	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	0252/2025/DH	D20DPTMT1
253	Đông Đức	Thịnh	24/05/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	0253/2025/DH	D20DPTMT1
254	Lê Đức	Thịnh	22/03/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	0254/2025/DH	D20DPTMT1
255	Trần Đức	Tín	19/08/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	0255/2025/DH	D20DPTMT1
256	Lê Minh	Tú	05/10/2002	Nam	Trung bình	Đại học	Chính quy	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	0256/2025/DH	D20DPTMT1
257	Đỗ Đức	Vượng	03/02/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	0257/2025/DH	D20DPTMT1
258	Hoàng Việt	An	06/10/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	0258/2025/DH	D20DPTMT2
259	Lưu Ngọc	Anh	12/02/2001	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	0259/2025/DH	D20DPTMT2
260	Nguyễn Tuấn	Anh	19/09/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	0260/2025/DH	D20DPTMT2
261	Nguyễn Việt	Anh	05/07/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	0261/2025/DH	D20DPTMT2

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Ngành đào tạo	Số vào sổ	Lớp sinh viên
262	Tạ Ngọc	Bích	12/03/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	0262/2025/DH	D20DTCMT2
263	Chu Cao	Danh	15/04/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	0263/2025/DH	D20DTCMT2
264	Đinh Đức	Duy	09/08/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	0264/2025/DH	D20DTCMT2
265	Vương Đức	Duy	02/02/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	0265/2025/DH	D20DTCMT2
266	Nguyễn Văn	Dương	27/06/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	0266/2025/DH	D20DTCMT2
267	Nguyễn Tiến	Đạt	28/12/2002	Nam	Trung bình	Đại học	Chính quy	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	0267/2025/DH	D20DTCMT2
268	Vũ Minh	Đức	10/06/2001	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	0268/2025/DH	D20DTCMT2
269	Nguyễn Cao	Hải	15/08/2002	Nam	Trung bình	Đại học	Chính quy	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	0269/2025/DH	D20DTCMT2
270	Dương Quang	Huy	01/01/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	0270/2025/DH	D20DTCMT2
271	Giáp Thị	Huyền	11/09/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	0271/2025/DH	D20DTCMT2
272	Nguyễn Thị	Liên	02/07/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	0272/2025/DH	D20DTCMT2
273	Nguyễn Công	Lý	04/11/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	0273/2025/DH	D20DTCMT2
274	Nguyễn Xuân	Mai	07/11/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	0274/2025/DH	D20DTCMT2
275	Hàng Văn	Minh	04/04/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	0275/2025/DH	D20DTCMT2
276	Nguyễn Minh	Nghĩa	30/10/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	0276/2025/DH	D20DTCMT2
277	Nguyễn Thị	Nguyễn	01/10/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	0277/2025/DH	D20DTCMT2
278	Nguyễn Thị	Phượng	17/01/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	0278/2025/DH	D20DTCMT2
279	Lê Sỹ	Sang	13/02/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	0279/2025/DH	D20DTCMT2
280	Nguyễn Xuân	Thanh	13/01/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	0280/2025/DH	D20DTCMT2
281	Bùi Thị Hương	Trà	03/11/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	0281/2025/DH	D20DTCMT2
282	Đinh Văn	Trung	01/03/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	0282/2025/DH	D20DTCMT2
283	Phạm	Tuyền	17/07/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	0283/2025/DH	D20DTCMT2
284	Hàng Thế	Vinh	01/10/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	0284/2025/DH	D20DTCMT2
285	Đặng Quang	Vinh	26/12/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	0285/2025/DH	D20DTCMT2

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Ngành đào tạo	Số vào sổ	Lớp sinh viên
286	Nguyễn Tuấn	Anh	04/05/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	0286/2025/DH	D20DTRB
287	Bùi Đức	Duy	19/10/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	0287/2025/DH	D20DTRB
288	Phạm Quang	Dương	21/05/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	0288/2025/DH	D20DTRB
289	Cao Duy	Hậu	24/11/2002	Nam	Trung bình	Đại học	Chính quy	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	0289/2025/DH	D20DTRB
290	Hà Đức	Hiếu	12/08/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	0290/2025/DH	D20DTRB
291	Lê Trương Đức	Hiếu	22/03/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	0291/2025/DH	D20DTRB
292	Hà Hoàng	Linh	17/10/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	0292/2025/DH	D20DTRB
293	Phạm Đăng	Mạnh	22/01/2002	Nam	Trung bình	Đại học	Chính quy	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	0293/2025/DH	D20DTRB
294	Lê Tiến	Phát	10/01/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	0294/2025/DH	D20DTRB
295	Ngô Tiến	Thành	22/02/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	0295/2025/DH	D20DTRB
296	Nguyễn Năng	Trà	17/07/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	0296/2025/DH	D20DTRB
297	Bùi Văn Quốc	Anh	16/12/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	0297/2025/DH	D20XLTH
298	Nguyễn Văn	Đạt	23/02/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	0298/2025/DH	D20XLTH
299	Nguyễn Thành	Đỗ	17/05/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	0299/2025/DH	D20XLTH
300	Nguyễn Trọng	Đức	01/06/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	0300/2025/DH	D20XLTH
301	Tạ Hồng	Hải	10/11/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	0301/2025/DH	D20XLTH
302	Hoàng Văn	Hung	16/10/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	0302/2025/DH	D20XLTH
303	Nguyễn Duy	Hung	25/04/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	0303/2025/DH	D20XLTH
304	Trần Quang	Hữu	02/11/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	0304/2025/DH	D20XLTH
305	Đặng Ngọc	Khánh	08/08/2002	Nam	Trung bình	Đại học	Chính quy	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	0305/2025/DH	D20XLTH
306	Đinh Quang	Mạnh	06/06/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	0306/2025/DH	D20XLTH
307	Đoàn Công	Minh	09/12/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	0307/2025/DH	D20XLTH
308	La Thị Hồng	Nhung	12/08/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	0308/2025/DH	D20XLTH
309	Lại Văn	Thành	18/03/2002	Nam	Trung bình	Đại học	Chính quy	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	0309/2025/DH	D20XLTH

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Ngành đào tạo	Số vào sổ	Lớp sinh viên
310	Trần Quốc	Trung	09/03/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	0310/2025/DH	D20X1.TH
311	Nguyễn Trọng	Tuyên	19/05/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	0311/2025/DH	D20XL.TH
312	Lê Chí	Tuyến	09/12/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	0312/2025/DH	D20XL.TH
313	Đình Thế	Vinh	25/06/2002	Nam	Trung bình	Đại học	Chính quy	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	0313/2025/DH	D20XL.TH
314	Nguyễn Phương	Anh	02/08/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0314/2025/DH	D20CNP.M1
315	Ngô Xuân	Bách	25/08/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0315/2025/DH	D20CNP.M1
316	Hồ Sỹ	Bảo	12/08/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0316/2025/DH	D20CNP.M1
317	Trần Minh	Châu	23/03/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0317/2025/DH	D20CNP.M1
318	Đỗ Trần	Chí	12/09/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0318/2025/DH	D20CNP.M1
319	Nguyễn Thị	Dăng	30/03/2002	Nữ	Xuất sắc	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0319/2025/DH	D20CNP.M1
320	Lê Quang	Dũng	01/08/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0320/2025/DH	D20CNP.M1
321	Đỗ Đăng	Dương	16/10/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0321/2025/DH	D20CNP.M1
322	Vũ Tiến	Đạt	18/08/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0322/2025/DH	D20CNP.M1
323	Dương Hồng	Đức	20/06/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0323/2025/DH	D20CNP.M1
324	Nguyễn Đức Trường	Giang	08/02/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0324/2025/DH	D20CNP.M1
325	Bùi Đức	Hải	25/08/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0325/2025/DH	D20CNP.M1
326	Phan Thị	Hằng	30/05/2002	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0326/2025/DH	D20CNP.M1
327	Nguyễn Huy	Hoàng	21/03/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0327/2025/DH	D20CNP.M1
328	Nguyễn Danh	Huân	23/01/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0328/2025/DH	D20CNP.M1
329	Nguyễn Duy	Huy	30/06/1999	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0329/2025/DH	D20CNP.M1
330	Trần Khang	Huy	26/07/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0330/2025/DH	D20CNP.M1
331	Nguyễn Cảnh	Huyền	04/03/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0331/2025/DH	D20CNP.M1
332	Hoàng Thị	Hùng	28/04/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0332/2025/DH	D20CNP.M1
333	Đỗ Xuân	Hương	04/11/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0333/2025/DH	D20CNP.M1

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Ngành đào tạo	Số vào sổ	Lớp sinh viên
334	Trần Anh	Kiệt	14/03/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0334/2025/DH	D20CNPM1
335	Phan Trọng	Kiều	14/01/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0335/2025/DH	D20CNPM1
336	Ví Thị Thu	Lê	29/07/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0336/2025/DH	D20CNPM1
337	Nguyễn Thị Kim	Ngân	19/05/2002	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0337/2025/DH	D20CNPM1
338	Nguyễn Văn	Nghiem	19/04/2001	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0338/2025/DH	D20CNPM1
339	Nguyễn Văn	Nhất	18/08/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0339/2025/DH	D20CNPM1
340	Lê Minh	Nhật	21/02/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0340/2025/DH	D20CNPM1
341	Đỗ Hữu	Phúc	27/03/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0341/2025/DH	D20CNPM1
342	Hạ Đăng	Quang	07/08/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0342/2025/DH	D20CNPM1
343	Ngô Minh	Quang	27/06/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0343/2025/DH	D20CNPM1
344	Nguyễn Phúc	Quân	19/04/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0344/2025/DH	D20CNPM1
345	Lê Mạnh	Quyết	15/02/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0345/2025/DH	D20CNPM1
346	Ngô Công	Son	12/02/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0346/2025/DH	D20CNPM1
347	Nguyễn Thành	Tâm	15/11/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0347/2025/DH	D20CNPM1
348	Dương Đức	Thanh	09/02/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0348/2025/DH	D20CNPM1
349	Nguyễn Thế	Thành	24/08/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0349/2025/DH	D20CNPM1
350	Nguyễn Xuân	Thắng	12/07/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0350/2025/DH	D20CNPM1
351	Trần Xuân	Thu	14/11/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0351/2025/DH	D20CNPM1
352	Trần Đình	Tĩnh	03/08/1992	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0352/2025/DH	D20CNPM1
353	Đỗ Huyền	Trang	24/06/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0353/2025/DH	D20CNPM1
354	Đỗ Văn	Tuấn	29/05/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0354/2025/DH	D20CNPM1
355	Nguyễn Duy	Tùng	16/04/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0355/2025/DH	D20CNPM1
356	Trương Quốc	Việt	04/03/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0356/2025/DH	D20CNPM1
357	Nguyễn Tiến	Anh	14/11/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0357/2025/DH	D20CNPM2

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Ngành đào tạo	Số vào sổ	Lớp sinh viên
358	Trần Văn	Anh	11/01/2002	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0358/2025/DH	D20CNPM2
359	Lưu Gia	Bảo	30/01/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0359/2025/DH	D20CNPM2
360	Phạm Quốc	Bảo	03/02/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0360/2025/DH	D20CNPM2
361	Hoàng Việt	Cường	25/03/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0361/2025/DH	D20CNPM2
362	Lê Mạnh	Cường	13/09/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0362/2025/DH	D20CNPM2
363	Lê Văn	Dũng	28/09/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0363/2025/DH	D20CNPM2
364	Lê Văn	Dũng	02/05/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0364/2025/DH	D20CNPM2
365	Đỗ Bá	Duy	12/10/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0365/2025/DH	D20CNPM2
366	Lê Thị Thùy	Dương	13/05/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0366/2025/DH	D20CNPM2
367	Dương Xuân	Đại	11/11/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0367/2025/DH	D20CNPM2
368	Nguyễn Hữu	Huy	13/12/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0368/2025/DH	D20CNPM2
369	Vũ Thị Ngọc	Lan	03/01/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0369/2025/DH	D20CNPM2
370	Đỗ Trang	Lâm	07/11/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0370/2025/DH	D20CNPM2
371	Nguyễn Văn	Linh	30/04/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0371/2025/DH	D20CNPM2
372	Hoàng Xuân	Lương	16/11/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0372/2025/DH	D20CNPM2
373	Lê Duy	Mạnh	19/05/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0373/2025/DH	D20CNPM2
374	Nguyễn Công	Mạnh	01/10/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0374/2025/DH	D20CNPM2
375	Nguyễn Công Nhật	Minh	08/11/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0375/2025/DH	D20CNPM2
376	Lê Công	Nam	06/04/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0376/2025/DH	D20CNPM2
377	Trần Tiến	Nam	15/06/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0377/2025/DH	D20CNPM2
378	Nguyễn Thị Thanh	Ngọc	05/12/2002	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0378/2025/DH	D20CNPM2
379	Bùi Tuấn	Nhật	14/02/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0379/2025/DH	D20CNPM2
380	Phan Thị Dung	Nhi	14/08/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0380/2025/DH	D20CNPM2
381	Đặng Việt	Quân	12/10/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0381/2025/DH	D20CNPM2

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Ngành đào tạo	Số vào sổ	Lớp sinh viên
382	Nguyễn Đình Mạnh	Quỳnh	03/11/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0382/2025/DH	D20CNPWM2
383	Lê Xuân	Tấn	20/04/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0383/2025/DH	D20CNPWM2
384	Trần Thanh	Thế	19/11/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0384/2025/DH	D20CNPWM2
385	Đào Song	Toàn	03/11/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0385/2025/DH	D20CNPWM2
386	Nguyễn Bá	Toàn	21/12/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0386/2025/DH	D20CNPWM2
387	Nguyễn Trần	Vũ	02/09/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0387/2025/DH	D20CNPWM2
388	Chu Văn	An	28/11/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0388/2025/DH	D20CNPWM3
389	Lã Thế	Anh	17/09/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0389/2025/DH	D20CNPWM3
390	Phạm Trọng	Biên	24/10/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0390/2025/DH	D20CNPWM3
391	Nguyễn Văn	Cường	20/03/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0391/2025/DH	D20CNPWM3
392	Nguyễn Mạnh	Dũng	15/12/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0392/2025/DH	D20CNPWM3
393	Mai Văn	Đạt	17/08/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0393/2025/DH	D20CNPWM3
394	Nguyễn Đức	Giao	13/09/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0394/2025/DH	D20CNPWM3
395	Nguyễn Việt	Hải	23/07/2002	Nam	Xuất sắc	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0395/2025/DH	D20CNPWM3
396	Đỗ Đức	Hậu	25/04/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0396/2025/DH	D20CNPWM3
397	Nguyễn Thị	Hậu	29/03/2002	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0397/2025/DH	D20CNPWM3
398	Đỗ Đức	Hiếu	17/08/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0398/2025/DH	D20CNPWM3
399	Nguyễn Văn	Hiếu	22/09/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0399/2025/DH	D20CNPWM3
400	Phạm Huy	Hoàng	01/09/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0400/2025/DH	D20CNPWM3
401	Trương Quang	Huy	10/12/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0401/2025/DH	D20CNPWM3
402	Nguyễn Thành	Hung	10/02/2002	Nam	Xuất sắc	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0402/2025/DH	D20CNPWM3
403	Nguyễn Quang	Khải	30/08/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0403/2025/DH	D20CNPWM3
404	Nguyễn Đức	Mạnh	17/03/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0404/2025/DH	D20CNPWM3
405	Nguyễn Ngọc	Minh	12/03/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0405/2025/DH	D20CNPWM3

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Ngành đào tạo	Số vào sổ	Lớp sinh viên
406	Đỗ Ngọc	Nhi	01/10/2002	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0406/2025/DH	D20CNP/M3
407	Lê Quang	Phúc	02/12/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0407/2025/DH	D20CNP/M3
408	Đậu Anh	Quân	25/09/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0408/2025/DH	D20CNP/M3
409	Nguyễn Như	Quỳnh	23/08/2002	Nữ	Xuất sắc	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0409/2025/DH	D20CNP/M3
410	Nguyễn Phúc	Son	14/10/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0410/2025/DH	D20CNP/M3
411	Phạm Tiến	Thuận	05/08/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0411/2025/DH	D20CNP/M3
412	Đoàn Quốc	Tiến	30/05/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0412/2025/DH	D20CNP/M3
413	Phạm Văn	Tới	04/07/2002	Nam	Xuất sắc	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0413/2025/DH	D20CNP/M3
414	Nguyễn Thị Thu	Trang	11/07/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0414/2025/DH	D20CNP/M3
415	Vương Danh	Trung	16/02/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0415/2025/DH	D20CNP/M3
416	Nguyễn Hữu	Tuấn	17/05/2002	Nam	Xuất sắc	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0416/2025/DH	D20CNP/M3
417	Thiều Ngọc	Tuấn	03/04/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0417/2025/DH	D20CNP/M3
418	Bùi Hoàng	Vinh	15/07/2002	Nam	Xuất sắc	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0418/2025/DH	D20CNP/M3
419	Nguyễn Đức	Anh	25/11/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0419/2025/DH	D20CNP/M4
420	Cao Duy	Dũng	20/11/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0420/2025/DH	D20CNP/M4
421	Lê Hồng	Duy	11/09/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0421/2025/DH	D20CNP/M4
422	Phạm Tùng	Dương	06/03/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0422/2025/DH	D20CNP/M4
423	Nguyễn Văn	Đức	04/05/2001	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0423/2025/DH	D20CNP/M4
424	Đàm Trọng Ngọc	Hà	10/11/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0424/2025/DH	D20CNP/M4
425	Vũ Ngọc	Hải	06/11/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0425/2025/DH	D20CNP/M4
426	Nguyễn Quang	Hạnh	12/11/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0426/2025/DH	D20CNP/M4
427	Đặng Hoàng	Hiệp	03/12/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0427/2025/DH	D20CNP/M4
428	Lã Ngọc	Hiếu	15/12/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0428/2025/DH	D20CNP/M4
429	Lê Minh	Hiếu	06/12/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0429/2025/DH	D20CNP/M4

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Ngành đào tạo	Số vào sổ	Lớp sinh viên
430	Trần Minh	Hiếu	02/04/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0430/2025/DH	D20CNPMP4
431	Đậu Ngọc	Huyền	04/10/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0431/2025/DH	D20CNPMP4
432	Nguyễn Xuân	Hưng	03/04/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0432/2025/DH	D20CNPMP4
433	Trần Quốc	Khánh	17/05/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0433/2025/DH	D20CNPMP4
434	Vũ Văn	Khánh	02/12/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0434/2025/DH	D20CNPMP4
435	Lê Văn	Kiên	18/08/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0435/2025/DH	D20CNPMP4
436	Đặng Thành	Long	14/02/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0436/2025/DH	D20CNPMP4
437	Nguyễn Cẩm	Ly	24/09/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0437/2025/DH	D20CNPMP4
438	Nguyễn Hoài	Nam	05/10/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0438/2025/DH	D20CNPMP4
439	Lê Thị Quỳnh	Nhi	18/01/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0439/2025/DH	D20CNPMP4
440	Nguyễn Mai	Nhung	10/01/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0440/2025/DH	D20CNPMP4
441	Nguyễn Minh	Ninh	27/02/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0441/2025/DH	D20CNPMP4
442	Đỗ Nam	Phú	26/01/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0442/2025/DH	D20CNPMP4
443	Nguyễn Đoàn Đức	Phúc	18/08/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0443/2025/DH	D20CNPMP4
444	Phạm Thanh	Phúc	27/03/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0444/2025/DH	D20CNPMP4
445	Nguyễn Mai	Phuong	03/04/2002	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0445/2025/DH	D20CNPMP4
446	Nguyễn Việt	Quang	16/11/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0446/2025/DH	D20CNPMP4
447	Bùi Hồng	Son	13/09/2002	Nam	Xuất sắc	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0447/2025/DH	D20CNPMP4
448	Trần Hoàng	Son	13/12/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0448/2025/DH	D20CNPMP4
449	Nguyễn Thu	Thảo	12/04/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0449/2025/DH	D20CNPMP4
450	Hà Văn	Thiếp	23/08/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0450/2025/DH	D20CNPMP4
451	Nguyễn Mạnh	Tiến	13/12/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0451/2025/DH	D20CNPMP4
452	Trần Xuân	Triển	27/02/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0452/2025/DH	D20CNPMP4
453	Phạm Đức	Trọng	24/07/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0453/2025/DH	D20CNPMP4

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Kép loại TN	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Ngành đào tạo	Số vào sổ	Lớp sinh viên
454	Trần Anh	Tuấn	22/08/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0454/2025/DH	D20CNPMP4
455	Trần Thanh	Tuấn	01/09/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0455/2025/DH	D20CNPMP4
456	Trương Thanh	Tùng	03/05/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0456/2025/DH	D20CNPMP4
457	Nguyễn Văn	Tuyền	26/03/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0457/2025/DH	D20CNPMP4
458	Phan Văn	Vinh	22/11/2002	Nam	Trung bình	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0458/2025/DH	D20CNPMP4
459	Trịnh Quốc	Vương	21/02/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0459/2025/DH	D20CNPMP4
460	Phạm Đức	Anh	20/07/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0460/2025/DH	D20CNPMP5
461	Phạm Thị Phương	Anh	19/12/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0461/2025/DH	D20CNPMP5
462	Lê Hồng	Ánh	17/10/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0462/2025/DH	D20CNPMP5
463	Đỗ Thành	Công	19/03/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0463/2025/DH	D20CNPMP5
464	Hoàng Anh	Dũng	04/10/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0464/2025/DH	D20CNPMP5
465	Nguyễn Sơn	Hà	26/12/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0465/2025/DH	D20CNPMP5
466	Nguyễn Quang	Hào	29/04/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0466/2025/DH	D20CNPMP5
467	Trần Văn	Hào	07/09/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0467/2025/DH	D20CNPMP5
468	Ngô Minh	Hiếu	18/08/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0468/2025/DH	D20CNPMP5
469	Vũ Trọng	Hiếu	11/06/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0469/2025/DH	D20CNPMP5
470	Vũ Minh	Hoàng	09/03/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0470/2025/DH	D20CNPMP5
471	Nguyễn Tiến	Hùng	05/01/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0471/2025/DH	D20CNPMP5
472	Đoàn Quang	Huy	12/04/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0472/2025/DH	D20CNPMP5
473	Phạm Thị Thanh	Huyền	08/10/2002	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0473/2025/DH	D20CNPMP5
474	Vương An	Khang	16/06/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0474/2025/DH	D20CNPMP5
475	Trần Thị Thu	Khanh	21/09/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0475/2025/DH	D20CNPMP5
476	Kiều Ngọc	Khiêm	17/12/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0476/2025/DH	D20CNPMP5
477	Vũ Văn	Khiêm	01/10/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0477/2025/DH	D20CNPMP5

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Ngành đào tạo	Số vào sổ	Lớp sinh viên
478	Nguyễn Đăng	Long	03/09/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0478/2025/DH	D200CNPM5
479	Đỗ Thị Ngọc	Mai	23/07/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0479/2025/DH	D200CNPM5
480	Trần Văn	Mạnh	11/03/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0480/2025/DH	D200CNPM5
481	Quách Xuân	Phúc	19/07/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0481/2025/DH	D200CNPM5
482	Vũ Thị Thu	Phuong	30/07/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0482/2025/DH	D200CNPM5
483	Trần Minh	Quang	30/10/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0483/2025/DH	D200CNPM5
484	Nguyễn Mạnh	Quân	17/07/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0484/2025/DH	D200CNPM5
485	Bùi Thị Hồng	Quyên	11/02/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0485/2025/DH	D200CNPM5
486	Bùi Thanh	Son	19/02/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0486/2025/DH	D200CNPM5
487	Phạm Văn	Thạch	06/01/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0487/2025/DH	D200CNPM5
488	Lê Tiến	Thành	11/02/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0488/2025/DH	D200CNPM5
489	Phạm Công	Thiếp	14/09/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0489/2025/DH	D200CNPM5
490	Lương Văn	Thiệt	19/05/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0490/2025/DH	D200CNPM5
491	Phạm Văn	Tiến	19/12/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0491/2025/DH	D200CNPM5
492	Nguyễn Thanh	Trúc	27/08/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0492/2025/DH	D200CNPM5
493	Phan Thanh	Trúc	18/12/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0493/2025/DH	D200CNPM5
494	Hoàng Mạnh	Trương	08/12/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0494/2025/DH	D200CNPM5
495	Nguyễn Văn	Tú	11/05/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0495/2025/DH	D200CNPM5
496	Vương Duy Đức	Tú	03/11/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0496/2025/DH	D200CNPM5
497	Trịnh Minh	Tuấn	26/07/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0497/2025/DH	D200CNPM5
498	Võ Hữu	Tuấn	19/03/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0498/2025/DH	D200CNPM5
499	Nguyễn Văn	Tuyên	08/05/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0499/2025/DH	D200CNPM5
500	Nguyễn Văn	Việt	12/11/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0500/2025/DH	D200CNPM5
501	Quách Thành	Công	25/05/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0501/2025/DH	D200CNPM6

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Ngành đào tạo	Số vào sổ	Lớp sinh viên
502	Vũ Nguyễn	Cường	05/05/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0502/2025/DH	D200CNPMP6
503	Vũ Hữu	Đạt	29/08/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0503/2025/DH	D200CNPMP6
504	Kiều Minh	Giang	31/07/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0504/2025/DH	D200CNPMP6
505	Vũ Nguyệt	Hà	26/01/2002	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0505/2025/DH	D200CNPMP6
506	Vũ Ngọc	Hảo	13/01/2002	Nam	Xuất sắc	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0506/2025/DH	D200CNPMP6
507	Nguyễn Hồng	Hiếu	22/08/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0507/2025/DH	D200CNPMP6
508	Mai Huy	Hoàng	13/04/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0508/2025/DH	D200CNPMP6
509	Trần Thị Thanh	Huyền	14/04/2002	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0509/2025/DH	D200CNPMP6
510	Trịnh Tuấn	Khanh	02/04/2001	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0510/2025/DH	D200CNPMP6
511	Phạm Huy	Khoi	27/04/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0511/2025/DH	D200CNPMP6
512	Phùng Đức	Kiên	26/08/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0512/2025/DH	D200CNPMP6
513	Vương Tùng	Lâm	20/03/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0513/2025/DH	D200CNPMP6
514	Dương Văn	Mạnh	04/02/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0514/2025/DH	D200CNPMP6
515	Trần Quang	Minh	04/07/2002	Nam	Xuất sắc	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0515/2025/DH	D200CNPMP6
516	Nguyễn Thị Trà	Mỹ	03/02/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0516/2025/DH	D200CNPMP6
517	Đinh Hữu	Nam	30/03/2001	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0517/2025/DH	D200CNPMP6
518	Nguyễn Ngọc	Nam	29/05/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0518/2025/DH	D200CNPMP6
519	Ngô Thị	Nga	27/12/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0519/2025/DH	D200CNPMP6
520	Phạm Thị Minh	Nguyệt	25/06/2002	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0520/2025/DH	D200CNPMP6
521	Đinh Minh	Phúc	24/05/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0521/2025/DH	D200CNPMP6
522	Đoàn Thế	Phúc	28/03/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0522/2025/DH	D200CNPMP6
523	Nguyễn Thành	Phước	29/01/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0523/2025/DH	D200CNPMP6
524	Phạm Thị	Phượng	01/11/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0524/2025/DH	D200CNPMP6
525	Đàm Hồng	Quang	11/05/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0525/2025/DH	D200CNPMP6

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Ngành đào tạo	Số vào sổ	Lớp sinh viên
526	Nguyễn Minh	Quân	21/01/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0526/2025/DH	D20CNPM6
527	Lại Ngọc	Son	10/01/2001	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0527/2025/DH	D20CNPM6
528	Phan Tuấn	Thạch	09/10/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0528/2025/DH	D20CNPM6
529	Đoàn Minh	Thắng	07/04/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0529/2025/DH	D20CNPM6
530	Hoàng Đức	Thắng	27/08/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0530/2025/DH	D20CNPM6
531	Nguyễn Hữu	Thịnh	04/12/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0531/2025/DH	D20CNPM6
532	Nguyễn Huyền	Thương	18/07/2002	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0532/2025/DH	D20CNPM6
533	Vũ Hoàng	Tiến	20/10/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0533/2025/DH	D20CNPM6
534	Bùi Văn	Trung	21/12/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0534/2025/DH	D20CNPM6
535	Cao Xuân	Trung	19/09/2001	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0535/2025/DH	D20CNPM6
536	Trịnh Minh	Tuấn	27/01/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0536/2025/DH	D20CNPM6
537	Vũ Anh	Tuấn	17/11/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0537/2025/DH	D20CNPM6
538	Phạm Quốc	Việt	17/05/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0538/2025/DH	D20CNPM6
539	Nguyễn Anh	Vũ	20/09/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0539/2025/DH	D20CNPM6
540	Đặng Hoàng	Hải	18/01/2003	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0540/2025/DH	D20HTTT1
541	Trần Thị Thu	Hằng	08/11/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0541/2025/DH	D20HTTT1
542	Bùi Ngọc	Hân	21/04/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0542/2025/DH	D20HTTT1
543	Vũ Quang	Hân	06/10/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0543/2025/DH	D20HTTT1
544	Đặng Hữu	Hiếu	05/08/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0544/2025/DH	D20HTTT1
545	Đặng Minh	Hiếu	15/10/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0545/2025/DH	D20HTTT1
546	Nguyễn Trọng	Hoàng	20/03/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0546/2025/DH	D20HTTT1
547	Đoàn Thị	Huế	21/03/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0547/2025/DH	D20HTTT1
548	Trần Việt	Hùng	01/03/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0548/2025/DH	D20HTTT1
549	Vũ Thế	Hùng	28/01/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0549/2025/DH	D20HTTT1

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Kép loại TN	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Ngành đào tạo	Số vào sổ	Lớp sinh viên
550	Bùi Đàm Quang	Huy	20/12/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0550/2025/DH	D20HTTT1
551	Mai Quang	Huy	05/09/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0551/2025/DH	D20HTTT1
552	Trần Đức	Huy	28/09/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0552/2025/DH	D20HTTT1
553	Trần Quang	Huy	16/04/2002	Nam	Xuất sắc	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0553/2025/DH	D20HTTT1
554	Nguyễn Cảnh	Hung	05/09/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0554/2025/DH	D20HTTT1
555	Nguyễn Trọng	Hương	31/10/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0555/2025/DH	D20HTTT1
556	Nguyễn Đình	Khả	23/08/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0556/2025/DH	D20HTTT1
557	Ngô Văn	Khánh	23/03/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0557/2025/DH	D20HTTT1
558	Nguyễn Thanh	Lam	06/01/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0558/2025/DH	D20HTTT1
559	Đào Duy	Mạnh	05/03/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0559/2025/DH	D20HTTT1
560	Trần Phương	Nam	05/05/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0560/2025/DH	D20HTTT1
561	Vũ Thị Thanh	Ngân	16/09/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0561/2025/DH	D20HTTT1
562	Lê Văn	Phong	16/02/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0562/2025/DH	D20HTTT1
563	Đinh Thu	Phuong	14/08/2002	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0563/2025/DH	D20HTTT1
564	Vũ Phương	Thanh	13/02/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0564/2025/DH	D20HTTT1
565	Vũ Huyền	Thu	03/04/2002	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0565/2025/DH	D20HTTT1
566	Trần Thị	Thương	23/10/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0566/2025/DH	D20HTTT1
567	Đặng Bảo	Việt	16/07/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0567/2025/DH	D20HTTT1
568	Lê Tuấn	Anh	29/11/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0568/2025/DH	D20HTTT2
569	Nguyễn Việt	Anh	20/10/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0569/2025/DH	D20HTTT2
570	Phùng Thị Ngọc	Anh	10/08/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0570/2025/DH	D20HTTT2
571	Vũ Hoàng	Anh	01/01/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0571/2025/DH	D20HTTT2
572	Ngô Công	Bằng	23/01/2001	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0572/2025/DH	D20HTTT2
573	Bùi Hoàng	Cường	02/01/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0573/2025/DH	D20HTTT2

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Ngành đào tạo	Số vào sổ	Lớp sinh viên
574	Hà Thu	Dung	27/11/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0574/2025/DH	D20HTTT2
575	Nguyễn Trọng	Dũng	05/08/2002	Nam	Trung bình	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0575/2025/DH	D20HTTT2
576	Nguyễn Văn	Điểm	14/09/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0576/2025/DH	D20HTTT2
577	Dương Thu	Hà	14/02/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0577/2025/DH	D20HTTT2
578	Trần Công	Hoan	02/11/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0578/2025/DH	D20HTTT2
579	Đinh Mạnh	Hoàng	20/02/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0579/2025/DH	D20HTTT2
580	Nguyễn Mạnh	Hùng	10/01/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0580/2025/DH	D20HTTT2
581	Bùi Quốc	Huy	18/08/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0581/2025/DH	D20HTTT2
582	Nguyễn Tiến	Hung	23/05/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0582/2025/DH	D20HTTT2
583	Mai Văn	Khải	17/02/2002	Nam	Trung bình	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0583/2025/DH	D20HTTT2
584	Phạm Quốc	Khánh	19/05/2001	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0584/2025/DH	D20HTTT2
585	Lê Trung	Kiên	07/02/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0585/2025/DH	D20HTTT2
586	Nguyễn Thị	Loan	09/06/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0586/2025/DH	D20HTTT2
587	Nguyễn Việt	Lương	07/04/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0587/2025/DH	D20HTTT2
588	Lê Thành	Nam	01/09/2002	Nam	Trung bình	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0588/2025/DH	D20HTTT2
589	Nguyễn Đình	Nam	24/10/2002	Nam	Xuất sắc	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0589/2025/DH	D20HTTT2
590	Nguyễn Quang	Nhật	15/07/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0590/2025/DH	D20HTTT2
591	Nguyễn Đức	Ninh	03/07/2002	Nam	Trung bình	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0591/2025/DH	D20HTTT2
592	Nguyễn Hải	Phong	24/05/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0592/2025/DH	D20HTTT2
593	Tạ Văn	Phong	18/09/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0593/2025/DH	D20HTTT2
594	Nguyễn Đăng	Quang	12/02/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0594/2025/DH	D20HTTT2
595	Phạm Đăng	Quang	25/01/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0595/2025/DH	D20HTTT2
596	Nguyễn Lê Trúc	Quỳnh	21/07/2002	Nữ	Xuất sắc	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0596/2025/DH	D20HTTT2
597	Đường Thu	Thảo	08/07/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0597/2025/DH	D20HTTT2

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Khép loại TN	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Ngành đào tạo	Số vào sổ	Lớp sinh viên
598	Nguyễn Thị	Thêu	08/01/2002	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0598/2025/DH	D20HTTT2
599	Phạm Thanh	Trang	23/04/2002	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0599/2025/DH	D20HTTT2
600	Nguyễn Đức	Vinh	01/11/2002	Nam	Xuất sắc	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0600/2025/DH	D20HTTT2
601	Lê Minh	Duy	13/10/2002	Nam	Xuất sắc	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0601/2025/DH	D20HTTT3
602	Phùng Văn	Đại	19/09/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0602/2025/DH	D20HTTT3
603	Tổng Tiến	Đại	26/06/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0603/2025/DH	D20HTTT3
604	Đỗ Thu	Hà	09/11/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0604/2025/DH	D20HTTT3
605	Lê Phúc	Hoàng	26/03/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0605/2025/DH	D20HTTT3
606	Nguyễn Phi	Hùng	28/07/2002	Nam	Trung bình	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0606/2025/DH	D20HTTT3
607	Đặng Văn	Huy	13/05/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0607/2025/DH	D20HTTT3
608	Trần Đình	Khải	07/10/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0608/2025/DH	D20HTTT3
609	Lê Hoàng	Long	03/06/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0609/2025/DH	D20HTTT3
610	Phan Thị Hương	Ly	05/07/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0610/2025/DH	D20HTTT3
611	Nguyễn Văn	Mạnh	14/01/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0611/2025/DH	D20HTTT3
612	Phạm Công	Minh	31/05/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0612/2025/DH	D20HTTT3
613	Nguyễn Hoài	Nam	12/05/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0613/2025/DH	D20HTTT3
614	Lê Thị	Nga	25/06/2002	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0614/2025/DH	D20HTTT3
615	Vũ Thị	Ngọc	24/12/2002	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0615/2025/DH	D20HTTT3
616	Phùng Hu	Nữ	15/03/2002	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0616/2025/DH	D20HTTT3
617	Nguyễn Minh	Phú	13/07/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0617/2025/DH	D20HTTT3
618	Đinh Huy	Phúc	11/09/2002	Nam	Trung bình	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0618/2025/DH	D20HTTT3
619	Ngô Đức	Phuong	01/11/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0619/2025/DH	D20HTTT3
620	Tô Thị Hậu	Phuong	26/04/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0620/2025/DH	D20HTTT3
621	Hà Minh	Quân	28/07/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0621/2025/DH	D20HTTT3

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Ngành đào tạo	Số vào sổ	Lớp sinh viên
622	Nguyễn Anh	Quốc	18/07/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0622/2025/DH	D20HTTT3
623	Bùi Thị	Thắm	22/11/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0623/2025/DH	D20HTTT3
624	Nguyễn Văn	Thắng	13/11/2002	Nam	Trung bình	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0624/2025/DH	D20HTTT3
625	Nguyễn Ngọc	Thiện	30/05/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0625/2025/DH	D20HTTT3
626	Đặng Xuân	Trường	03/03/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0626/2025/DH	D20HTTT3
627	Nguyễn Công	Uẩn	22/07/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0627/2025/DH	D20HTTT3
628	Vương Thị	Uyên	10/02/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0628/2025/DH	D20HTTT3
629	Vũ Thị	Yên	18/01/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0629/2025/DH	D20HTTT3
630	Trần Huy Bách	Đài	20/01/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0630/2025/DH	D20HTTT4
631	Đào Xuân	Đông	24/10/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0631/2025/DH	D20HTTT4
632	Phạm Hương	Giang	26/07/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0632/2025/DH	D20HTTT4
633	Phan Thị Thu	Hà	10/07/2002	Nữ	Trung bình	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0633/2025/DH	D20HTTT4
634	Nguyễn Đông	Hoàng	17/07/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0634/2025/DH	D20HTTT4
635	Nguyễn Thu	Nga	30/03/2002	Nữ	Xuất sắc	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0635/2025/DH	D20HTTT4
636	Trần Văn	Phúc	09/10/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0636/2025/DH	D20HTTT4
637	Vũ Đình	Phước	12/05/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0637/2025/DH	D20HTTT4
638	Dương Thị Thanh	Tâm	20/11/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0638/2025/DH	D20HTTT4
639	Cao Quang	Thúc	30/01/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0639/2025/DH	D20HTTT4
640	Phạm Thanh	Tú	14/01/2002	Nam	Trung bình	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0640/2025/DH	D20HTTT4
641	Nguyễn Văn	Tuân	04/06/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0641/2025/DH	D20HTTT4
642	Đinh Mạnh	Tuấn	05/06/2002	Nam	Trung bình	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0642/2025/DH	D20HTTT4
643	Nguyễn Thị	Uớc	25/12/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0643/2025/DH	D20HTTT4
644	Đào Công	Văn	16/01/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0644/2025/DH	D20HTTT4
645	Trịnh Việt	Anh	08/05/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0645/2025/DH	D20HTTT5

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Ngành đào tạo	Số vào sổ	Lớp sinh viên
646	Nguyễn Quang	Chính	03/08/2002	Nam	Trung bình	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0646/2025/DH	D20HTTT5
647	Nguyễn Tùng	Dương	17/12/2002	Nam	Trung bình	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0647/2025/DH	D20HTTT5
648	Nguyễn Đức	Hoan	06/12/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0648/2025/DH	D20HTTT5
649	Nông Quốc	Hùng	23/08/2001	Nam	Trung bình	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0649/2025/DH	D20HTTT5
650	Nguyễn Công	Khánh	01/06/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0650/2025/DH	D20HTTT5
651	Vũ Nhật	Phong	28/12/2002	Nam	Trung bình	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0651/2025/DH	D20HTTT5
652	Hồ Việt	Phương	07/01/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0652/2025/DH	D20HTTT5
653	Hoàng Bá	Quốc	23/08/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0653/2025/DH	D20HTTT5
654	Nguyễn Thị	Ánh	15/11/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0654/2025/DH	D20HTTT6
655	Phan Văn	Chính	01/01/2001	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0655/2025/DH	D20HTTT6
656	Trần Tiến	Đạt	21/08/2002	Nam	Trung bình	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0656/2025/DH	D20HTTT6
657	Bùi Anh	Độ	26/02/2002	Nam	Trung bình	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0657/2025/DH	D20HTTT6
658	Vũ Minh	Đức	13/03/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0658/2025/DH	D20HTTT6
659	Lê Cao	Hoàng	18/10/2002	Nam	Trung bình	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0659/2025/DH	D20HTTT6
660	Vũ Duy	Hùng	12/07/2002	Nam	Trung bình	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0660/2025/DH	D20HTTT6
661	Nguyễn Xuân	Long	19/11/2002	Nam	Trung bình	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0661/2025/DH	D20HTTT6
662	Hoàng Thế	Son	08/02/2002	Nam	Trung bình	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0662/2025/DH	D20HTTT6
663	Lê Tiến	Thành	17/11/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0663/2025/DH	D20HTTT6
664	Phạm Trọng	Tiến	01/10/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0664/2025/DH	D20HTTT6
665	Hoàng Trung	Trường	20/08/2002	Nam	Trung bình	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0665/2025/DH	D20HTTT6
666	Vũ Quang	Vinh	25/05/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0666/2025/DH	D20HTTT6
667	Hà Việt	Anh	24/09/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin Chất lượng cao	0667/2025/DH	E20CQCQN01-B
668	Bùi Minh	Hiếu	26/07/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin Chất lượng cao	0668/2025/DH	E20CQCQN01-B
669	Phạm Bá	Hiếu	20/01/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin Chất lượng cao	0669/2025/DH	E20CQCQN01-B

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Ngành đào tạo	Số vào sổ	Lớp sinh viên
670	Ngô Quang	Huy	07/02/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin Chất lượng cao	0670/2025/DH	E20CQCN01-B
671	Nguyễn Quang	Huy	01/12/2000	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin Chất lượng cao	0671/2025/DH	E20CQCN01-B
672	Vũ Duy	Khánh	27/07/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin Chất lượng cao	0672/2025/DH	E20CQCN01-B
673	Nguyễn Anh	Kiệt	25/07/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin Chất lượng cao	0673/2025/DH	E20CQCN01-B
674	Vũ Mai	Linh	14/07/2001	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin Chất lượng cao	0674/2025/DH	E20CQCN01-B
675	Nguyễn Ngọc	Minh	15/12/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin Chất lượng cao	0675/2025/DH	E20CQCN01-B
676	Nguyễn Tuấn	Minh	21/07/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin Chất lượng cao	0676/2025/DH	E20CQCN01-B
677	Hoàng Văn	Nam	22/02/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin Chất lượng cao	0677/2025/DH	E20CQCN01-B
678	Nguyễn Hồng	Son	19/05/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin Chất lượng cao	0678/2025/DH	E20CQCN01-B
679	Lê Đức	Thành	09/08/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin Chất lượng cao	0679/2025/DH	E20CQCN01-B
680	Nguyễn Đăng	Tiến	18/12/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin Chất lượng cao	0680/2025/DH	E20CQCN01-B
681	Nguyễn Hùng	Trưởng	28/04/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin Chất lượng cao	0681/2025/DH	E20CQCN01-B
682	Bùi Văn	Vinh	21/02/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin Chất lượng cao	0682/2025/DH	E20CQCN01-B
683	Nguyễn Nam	Anh	05/07/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0683/2025/DH	D20VTHI1
684	Trần Thị	Ánh	13/11/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0684/2025/DH	D20VTHI1
685	Nguyễn Phương	Dũng	01/02/2002	Nam	Trung bình	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0685/2025/DH	D20VTHI1
686	Phạm Hải	Đăng	21/03/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0686/2025/DH	D20VTHI1
687	Đặng Ngọc Minh	Đức	24/03/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0687/2025/DH	D20VTHI1
688	Lê Đức	Hiếu	06/11/2002	Nam	Trung bình	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0688/2025/DH	D20VTHI1
689	Đào Minh	Hoàng	12/12/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0689/2025/DH	D20VTHI1
690	Đỗ Tiến	Khải	14/09/2002	Nam	Trung bình	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0690/2025/DH	D20VTHI1
691	Trần Bảo	Khánh	12/06/2002	Nam	Trung bình	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0691/2025/DH	D20VTHI1
692	Kim Tuấn	Kiên	17/10/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0692/2025/DH	D20VTHI1
693	Nguyễn Mạnh	Lâm	08/01/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0693/2025/DH	D20VTHI1

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Ngành đào tạo	Số vào sổ	Lớp sinh viên
694	Hoàng Thành	Long	19/03/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0694/2025/DH	D20VTHI1
695	Lê Công	Lực	23/01/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0695/2025/DH	D20VTHI1
696	Phạm Khắc Hoài	Nam	28/09/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0696/2025/DH	D20VTHI1
697	Trần Minh	Quân	03/10/2002	Nam	Trung bình	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0697/2025/DH	D20VTHI1
698	Nguyễn Ngọc	Thạch	11/05/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0698/2025/DH	D20VTHI1
699	Tường Phi	Thành	04/01/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0699/2025/DH	D20VTHI1
700	Ngô Quốc	Thắng	10/11/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0700/2025/DH	D20VTHI1
701	Phạm Ngọc	Thắng	18/01/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0701/2025/DH	D20VTHI1
702	Phạm Xuân	Thắng	24/02/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0702/2025/DH	D20VTHI1
703	Ninh Đức	Thủy	01/07/2002	Nam	Trung bình	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0703/2025/DH	D20VTHI1
704	Mai Đức	Vinh	12/05/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0704/2025/DH	D20VTHI1
705	Nguyễn Trường	Xuân	15/10/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0705/2025/DH	D20VTHI1
706	Đào Ngọc	An	10/09/2002	Nam	Trung bình	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0706/2025/DH	D20VTHI2
707	Trần Quang	An	26/08/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0707/2025/DH	D20VTHI2
708	Nguyễn Quỳnh	Anh	19/04/2002	Nữ	Trung bình	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0708/2025/DH	D20VTHI2
709	Nguyễn Tuấn	Anh	26/12/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0709/2025/DH	D20VTHI2
710	Phạm Hữu	Dũng	09/02/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0710/2025/DH	D20VTHI2
711	Hà Mạnh	Duy	09/01/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0711/2025/DH	D20VTHI2
712	Phạm Tiến	Đạt	19/09/2002	Nam	Trung bình	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0712/2025/DH	D20VTHI2
713	Nguyễn Thị	Hà	17/10/2002	Nữ	Xuất sắc	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0713/2025/DH	D20VTHI2
714	Ngô Trung	Hiếu	25/03/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0714/2025/DH	D20VTHI2
715	Lê Bảo	Hoàng	02/11/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0715/2025/DH	D20VTHI2
716	Lê Việt	Hoàng	13/09/2002	Nam	Trung bình	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0716/2025/DH	D20VTHI2
717	Vũ Tuấn	Hợp	28/10/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0717/2025/DH	D20VTHI2

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Ngành đào tạo	Số vào sổ	Lớp sinh viên
718	Đinh Tiến	Hùng	14/07/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0718/2025/DH	D20VTHI2
719	Phạm Hoàng	Huy	04/11/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0719/2025/DH	D20VTHI2
720	Khổng Vũ	Mạnh	24/01/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0720/2025/DH	D20VTHI2
721	Chu Quang	Minh	15/08/2002	Nam	Trung bình	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0721/2025/DH	D20VTHI2
722	Phạm Văn	Phúc	14/09/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0722/2025/DH	D20VTHI2
723	Nguyễn Phúc	Thanh	14/02/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0723/2025/DH	D20VTHI2
724	Đàm Thận	Trang	01/12/2002	Nam	Trung bình	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0724/2025/DH	D20VTHI2
725	Đỗ Viết	Tuấn	17/07/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0725/2025/DH	D20VTHI2
726	Hoàng Đông	Tuấn	04/06/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0726/2025/DH	D20VTHI2
727	Nguyễn Văn	Chiến	11/12/2002	Nam	Xuất sắc	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0727/2025/DH	D20VTHI3
728	Trần Anh	Duy	22/12/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0728/2025/DH	D20VTHI3
729	Nguyễn Phú	Đạt	04/12/2002	Nam	Trung bình	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0729/2025/DH	D20VTHI3
730	Nguyễn Tiến	Đạt	14/05/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0730/2025/DH	D20VTHI3
731	Nguyễn Hai	Đăng	18/03/2002	Nam	Xuất sắc	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0731/2025/DH	D20VTHI3
732	Phạm Mạnh	Đông	18/07/2002	Nam	Trung bình	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0732/2025/DH	D20VTHI3
733	Nguyễn Trung	Hiếu	23/12/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0733/2025/DH	D20VTHI3
734	Ngô Trí	Hoàng	20/11/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0734/2025/DH	D20VTHI3
735	Phạm Trọng	Huy	18/04/2002	Nam	Trung bình	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0735/2025/DH	D20VTHI3
736	Trần Văn	Hưng	26/09/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0736/2025/DH	D20VTHI3
737	Phạm Văn	Khôi	20/09/2002	Nam	Trung bình	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0737/2025/DH	D20VTHI3
738	Trần Duy	Lăng	18/12/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0738/2025/DH	D20VTHI3
739	Chu Đức	Long	20/03/2002	Nam	Trung bình	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0739/2025/DH	D20VTHI3
740	Lê Văn	Luân	17/03/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0740/2025/DH	D20VTHI3
741	Nguyễn Hoàng	Nam	18/03/2001	Nam	Trung bình	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0741/2025/DH	D20VTHI3

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Ngành đào tạo	Số vào sổ	Lớp sinh viên
742	Đỗ Hoàng	Phong	15/08/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0742/2025/DH	D20VTHI3
743	Nguyễn Mạnh	Quân	16/08/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0743/2025/DH	D20VTHI3
744	Nguyễn Tài	Thành	19/12/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0744/2025/DH	D20VTHI3
745	Nguyễn Tất	Thành	17/10/2002	Nam	Trung bình	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0745/2025/DH	D20VTHI3
746	Phạm Văn	Thịnh	27/01/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0746/2025/DH	D20VTHI3
747	Bùi Hải	Tuyền	09/11/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0747/2025/DH	D20VTHI3
748	Nguyễn Đức	Việt	08/10/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0748/2025/DH	D20VTHI3
749	Vũ Việt	Ánh	17/03/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0749/2025/DH	D20VTHI3
750	Bùi Thị Phương	Chi	11/04/2002	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0750/2025/DH	D20VTHI3
751	Lê Thị Quỳnh	Chi	03/07/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0751/2025/DH	D20VTHI3
752	Đào Duy	Dương	30/10/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0752/2025/DH	D20VTHI3
753	Phạm Tiến	Đạt	20/12/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0753/2025/DH	D20VTHI3
754	Đỗ Minh	Đức	22/10/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0754/2025/DH	D20VTHI3
755	Nguyễn Trung	Đức	06/10/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0755/2025/DH	D20VTHI3
756	Nguyễn Trung	Đức	08/05/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0756/2025/DH	D20VTHI3
757	Nguyễn Hoàng	Giang	15/05/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0757/2025/DH	D20VTHI3
758	Nguyễn Hồng	Hải	13/08/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0758/2025/DH	D20VTHI3
759	Nguyễn Thị	Hằng	06/09/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0759/2025/DH	D20VTHI3
760	Tạ Xuân	Hùng	14/07/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0760/2025/DH	D20VTHI3
761	Nguyễn Trung	Kiên	15/11/2002	Nam	Trung bình	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0761/2025/DH	D20VTHI3
762	Phạm Hồng	Lâm	24/08/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0762/2025/DH	D20VTHI3
763	Nguyễn Đức	Lân	07/10/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0763/2025/DH	D20VTHI3
764	Nguyễn Thành	Long	29/09/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0764/2025/DH	D20VTHI3
765	Phạm Thị Minh	Luyến	03/09/2002	Nữ	Trung bình	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0765/2025/DH	D20VTHI3

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Ngành đào tạo	Số vào sổ	Lớp sinh viên
766	Nguyễn Hiền	Lương	18/10/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0766/2025/DH	D20VTMMD1
767	Nguyễn Tiến	Mạnh	06/11/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0767/2025/DH	D20VTMMD1
768	Nguyễn Khôi	Nguyễn	26/09/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0768/2025/DH	D20VTMMD1
769	Nguyễn Bá	Phúc	26/11/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0769/2025/DH	D20VTMMD1
770	Bùi Thu	Phuong	25/03/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0770/2025/DH	D20VTMMD1
771	Nhữ Hồng	Thái	26/01/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0771/2025/DH	D20VTMMD1
772	Nguyễn Văn	Thành	19/04/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0772/2025/DH	D20VTMMD1
773	Phuong Văn	Thắng	08/10/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0773/2025/DH	D20VTMMD1
774	Nguyễn Duy	Thắng	14/02/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0774/2025/DH	D20VTMMD1
775	Dương Thị Kiều	Trang	06/01/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0775/2025/DH	D20VTMMD1
776	Trần Tuấn	Trương	23/12/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0776/2025/DH	D20VTMMD1
777	Đỗ Ngọc	Tuân	20/08/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0777/2025/DH	D20VTMMD1
778	Nguyễn Minh	Tuân	25/08/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0778/2025/DH	D20VTMMD1
779	Trần Anh	Tuân	14/01/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0779/2025/DH	D20VTMMD1
780	Bùi Hữu	Việt	26/08/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0780/2025/DH	D20VTMMD1
781	Vũ Ngọc	Vinh	30/03/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0781/2025/DH	D20VTMMD1
782	Nguyễn Thị Kim	Yến	30/05/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0782/2025/DH	D20VTMMD1
783	Vũ Văn	An	11/03/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0783/2025/DH	D20VTMMD2
784	Trần Đức	Anh	25/04/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0784/2025/DH	D20VTMMD2
785	Hoàng Việt	Bách	26/08/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0785/2025/DH	D20VTMMD2
786	Nguyễn Tùng	Chi	28/05/2002	Nam	Trung bình	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0786/2025/DH	D20VTMMD2
787	Hoàng Chí	Cường	25/10/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0787/2025/DH	D20VTMMD2
788	Lê Sĩ	Dương	20/03/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0788/2025/DH	D20VTMMD2
789	Nguyễn Di	Đan	17/05/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0789/2025/DH	D20VTMMD2

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Ngành đào tạo	Số vào sổ	Lớp sinh viên
790	Hoàng Tiến	Đạt	01/09/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0790/2025/DH	D20VVTMD2
791	Nguyễn Công	Đạt	26/06/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0791/2025/DH	D20VVTMD2
792	Nguyễn Đăng	Đức	28/03/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0792/2025/DH	D20VVTMD2
793	Nguyễn Xuân	Đức	02/01/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0793/2025/DH	D20VVTMD2
794	Nguyễn Thị	Hân	01/01/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0794/2025/DH	D20VVTMD2
795	Hà Đức	Hoàng	02/07/2001	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0795/2025/DH	D20VVTMD2
796	Phạm Quang	Huy	22/09/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0796/2025/DH	D20VVTMD2
797	Phạm Quốc	Hung	07/08/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0797/2025/DH	D20VVTMD2
798	Hà Duy	Khánh	21/06/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0798/2025/DH	D20VVTMD2
799	Nguyễn Trung	Kiên	21/03/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0799/2025/DH	D20VVTMD2
800	Bùi Thế	Linh	30/01/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0800/2025/DH	D20VVTMD2
801	Vương Xuân	Lợi	01/09/2001	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0801/2025/DH	D20VVTMD2
802	Nguyễn Văn	Long	17/08/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0802/2025/DH	D20VVTMD2
803	Nguyễn Thị	Mai	12/02/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0803/2025/DH	D20VVTMD2
804	Ngô Quang	Minh	24/08/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0804/2025/DH	D20VVTMD2
805	Lê Phương	Nam	26/08/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0805/2025/DH	D20VVTMD2
806	Nguyễn Đình Hải	Nam	28/11/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0806/2025/DH	D20VVTMD2
807	Nguyễn Thị	Ngân	08/12/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0807/2025/DH	D20VVTMD2
808	Nguyễn Tất	Phúc	07/09/2002	Nam	Trung bình	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0808/2025/DH	D20VVTMD2
809	Phạm Văn	Quang	20/03/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0809/2025/DH	D20VVTMD2
810	Nguyễn Đình	Tài	26/12/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0810/2025/DH	D20VVTMD2
811	Bùi Hải	Thanh	10/06/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0811/2025/DH	D20VVTMD2
812	Nguyễn Tiến	Thắng	22/06/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0812/2025/DH	D20VVTMD2
813	Lê Đức	Trung	03/11/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0813/2025/DH	D20VVTMD2

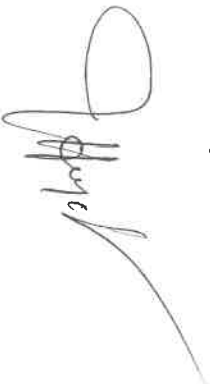
STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Ngành đào tạo	Số vào sổ	Lớp sinh viên
814	Dương Xuân	Tuấn	11/11/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0814/2025/DH	D20V1TMD2
815	Trương Anh	Tuấn	24/09/2002	Nam	Trung bình	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0815/2025/DH	D20V1TMD2
816	Nguyễn Thanh	Tùng	26/08/2002	Nam	Trung bình	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0816/2025/DH	D20V1TMD2
817	Đỗ Thành	An	20/07/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0817/2025/DH	D20V1TMD3
818	Lê Tuấn	Anh	12/05/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0818/2025/DH	D20V1TMD3
819	Nguyễn Trần Nhật	Anh	07/10/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0819/2025/DH	D20V1TMD3
820	Nguyễn Đức	Anh	28/03/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0820/2025/DH	D20V1TMD3
821	Bùi Thị Ngọc	Ánh	08/08/2002	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0821/2025/DH	D20V1TMD3
822	Nguyễn Thúc	Chiến	26/08/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0822/2025/DH	D20V1TMD3
823	Nguyễn Mạnh	Công	24/09/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0823/2025/DH	D20V1TMD3
824	Hoàng Đức	Cường	01/04/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0824/2025/DH	D20V1TMD3
825	Hoàng Chí	Dũng	25/04/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0825/2025/DH	D20V1TMD3
826	Bùi Quốc	Đạt	18/07/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0826/2025/DH	D20V1TMD3
827	Nguyễn Hữu	Đức	01/01/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0827/2025/DH	D20V1TMD3
828	Vũ Lê Minh	Đức	06/10/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0828/2025/DH	D20V1TMD3
829	Đoàn Thị	Hải	12/01/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0829/2025/DH	D20V1TMD3
830	Nguyễn Xuân	Hòa	27/09/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0830/2025/DH	D20V1TMD3
831	Đào Đình	Hoàn	28/08/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0831/2025/DH	D20V1TMD3
832	Vũ Trọng	Khôi	13/09/2002	Nam	Trung bình	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0832/2025/DH	D20V1TMD3
833	Đỗ Văn	Kiên	16/03/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0833/2025/DH	D20V1TMD3
834	Vũ Thế	Long	24/08/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0834/2025/DH	D20V1TMD3
835	Nguyễn Đăng	Minh	24/08/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0835/2025/DH	D20V1TMD3
836	Phạm Thị Hồng	Minh	06/02/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0836/2025/DH	D20V1TMD3
837	Phạm Hữu	Nam	05/03/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0837/2025/DH	D20V1TMD3

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Ngành đào tạo	Số vào sổ	Lớp sinh viên
838	Lương Thị	Ngọc	05/08/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0838/2025/DH	D20VVTMD3
839	Nguyễn Ngọc	Nhâm	14/02/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0839/2025/DH	D20VVTMD3
840	Lê Công	Nhật	14/10/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0840/2025/DH	D20VVTMD3
841	Trần Nam	Phong	28/12/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0841/2025/DH	D20VVTMD3
842	Đinh Quang	Thắng	26/06/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0842/2025/DH	D20VVTMD3
843	Nguyễn Đức	Trung	24/09/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0843/2025/DH	D20VVTMD3
844	Đoàn Mạnh	Tùng	29/01/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0844/2025/DH	D20VVTMD3
845	Hoàng Thanh	Tùng	08/01/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0845/2025/DH	D20VVTMD3
846	Phạm Thanh	Tùng	17/05/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0846/2025/DH	D20VVTMD3
847	Trần Đức	An	22/09/2002	Nam	Trung bình	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0847/2025/DH	D20VVT1
848	Trương Thành	An	28/09/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0848/2025/DH	D20VVT1
849	Đỗ Tuấn	Anh	06/09/2002	Nam	Trung bình	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0849/2025/DH	D20VVT1
850	Nguyễn Tuấn	Anh	20/12/2002	Nam	Trung bình	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0850/2025/DH	D20VVT1
851	Phạm Đức	Anh	11/02/2002	Nam	Trung bình	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0851/2025/DH	D20VVT1
852	Nguyễn Thành	Đông	01/02/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0852/2025/DH	D20VVT1
853	Nguyễn Danh	Hội	03/03/2002	Nam	Trung bình	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0853/2025/DH	D20VVT1
854	Vũ Ngọc	Huy	15/11/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0854/2025/DH	D20VVT1
855	Đinh Thị Ngọc	Huyền	14/10/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0855/2025/DH	D20VVT1
856	Đặng Phương	Nam	18/07/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0856/2025/DH	D20VVT1
857	Phạm Văn	Phú	10/11/2002	Nam	Trung bình	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0857/2025/DH	D20VVT1
858	Phạm Duy	Quân	16/05/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0858/2025/DH	D20VVT1
859	Nguyễn Thị	Thúy	29/05/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0859/2025/DH	D20VVT1
860	Phạm Văn	Tiến	11/03/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0860/2025/DH	D20VVT1
861	Lê Đức	Trung	06/05/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0861/2025/DH	D20VVT1

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Ngành đào tạo	Số vào sổ	Lớp sinh viên
862	Nguyễn Đức	Trọng	15/03/2002	Nam	Trung bình	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0862/2025/DH	D20VTVT1
863	Nguyễn Đăng	Trưởng	19/12/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0863/2025/DH	D20VTVT1
864	Cao Lương Tú	Anh	08/10/2002	Nam	Trung bình	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0864/2025/DH	D20VTVT2
865	Tô Văn	Cộng	10/02/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0865/2025/DH	D20VTVT2
866	Nguyễn Đăng	Khải	02/12/2002	Nam	Trung bình	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0866/2025/DH	D20VTVT2
867	Lại Đức	Mạnh	04/04/2002	Nam	Trung bình	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0867/2025/DH	D20VTVT2
868	Nguyễn Bình	Nhâm	06/04/2002	Nam	Trung bình	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0868/2025/DH	D20VTVT2
869	Nguyễn Khắc	Phi	09/03/2002	Nam	Trung bình	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0869/2025/DH	D20VTVT2
870	Dương Doãn	Quýết	06/09/2002	Nam	Trung bình	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0870/2025/DH	D20VTVT2
871	Nguyễn Minh	Tuấn	08/02/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	0871/2025/DH	D20VTVT2

Danh sách gồm có: 871 sinh viên

NGƯỜI LẬP BIỂU



Nguyễn Thị Tuyết

TL. GIÁM ĐỐC
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐÀO TẠO



Đặng Văn Tùng